

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HỌC KÌ II MÔN LỊCH SỬ LỚP 9

Năm học 2021-2022

Câu 1. Những tỉnh giành được chính quyền đầu tiên trong Cách mạng tháng Tám là

- A. Huế, Cần Thơ, Hải Dương, Bắc Giang.
- B. Yên Bái, Sài Gòn, Hà Tĩnh, Quảng Bình.
- C. Bắc Giang, Hải Dương, Hà Tĩnh, Quảng Nam.
- D. Bắc Ninh, Hải Phòng, Hà Nội, Quảng Nam.

Câu 2. Sự kiện lịch sử quan trọng diễn ra vào ngày 2-9-1945 ở nước ta là

- A. Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn độc lập, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.
- B. Tổng khởi nghĩa Cách mạng tháng Tám thành công trong cả nước.
- C. Hội nghị quân sự Bắc Kỳ họp.
- D. Công bố chỉ thị lịch sử “Nhật – Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”.

Câu 3. Nội dung nào không phải là ý nghĩa lịch sử của Cách mạng tháng Tám năm 1945?

- A. Buộc Pháp phải thừa nhận độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam.
- B. Phá tan xiềng xích nô lệ của Pháp – Nhật và phong kiến, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.
- C. Mở ra kỉ nguyên mới trong lịch sử dân tộc: kỉ nguyên độc lập tự do gắn liền với chủ nghĩa xã hội.
- D. Thắng lợi đầu tiên trong thời đại mới của một dân tộc nhược tiểu đã tự giải phóng khỏi ách đế quốc thực dân.

Câu 4. Sự kiện nào đã mở kỉ nguyên độc lập tự do trong lịch sử cách mạng Việt Nam?

- A. Thắng lợi trong phong trào cách mạng 1930 - 1931.
- B. Thắng lợi trong phong trào dân chủ 1936 - 1939.
- C. Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945.
- D. 10 chính sách của Mặt trận Việt Minh được thông qua (16-8-1945)

Câu 5. Điều kiện khách quan nào tạo cơ sở cho nhân dân ta đứng lên giành chính - quyền trong tháng Tám năm 1945?

- A. Thắng lợi của phe Đồng minh.
- B. Phát xít Nhật đầu hàng Đồng minh không điều kiện.
- C. Sự đầu hàng của phát xít I-ta-li-a và phát xít Đức.
- D. Sự thất bại của phe phát xít ở chiến trường châu Âu.

Câu 6. Sự kiện nào đánh dấu sự sụp đổ hoàn toàn của chế độ phong kiến Việt Nam?

- A. Tổng khởi nghĩa thắng lợi trên cả nước.
- B. Vua Bảo Đại tuyên bố thoái vị.
- C. Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà ra đời.

D. Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản “Tuyên ngôn độc lập” tại quảng trường Ba Đình.

Câu 7. Bài học kinh nghiệm quan trọng về sự lãnh đạo của Đảng trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 là gì?

- A. Phân hoá và cô lập cao độ kẻ thù.
- B. Tập hợp, tổ chức các lực lượng yêu nước rộng rãi.
- C. Nắm bắt tình hình thế giới, đề ra chủ trương phù hợp.
- D. Kết hợp đấu tranh chính trị với vũ trang, chớp thời cơ giành chính quyền.

Câu 8. Năm 1945, quân đội các nước trong phe Đồng minh vào Việt Nam là

- A. Anh, Mỹ.
- B. Pháp, Trung Hoa dân quốc.
- C. Anh, Trung Hoa dân quốc.
- D. Liên Xô, Trung Hoa dân quốc.

Câu 9. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã kêu gọi nhân dân làm gì để giải quyết nạn đói trước mắt?

- A. Tăng gia sản xuất.
- B. Thực hành tiết kiệm,
- C. Nhường cơm sẻ áo.
- D. Tổ chức hũ gạo cứu đói.

Câu 10. Sự kiện nào chứng tỏ quân Pháp mở đầu cuộc chiến tranh xâm lược nước ta lần thứ hai?

- A. Xả súng vào đám đông ngày 2-9-1945 khi nhân dân Sài Gòn - Chợ Lớn tổ chức mít tinh mừng ngày Độc lập.
- B. Đánh úp trụ sở Ủy ban Nhân dân Nam Bộ và cơ quan Tự vệ thành phố Sài Gòn.
- C. Quấy nhiễu nhân ngày Tổng tuyển cử bầu Quốc hội (6-1-1946),
- D. Câu kết với thực dân Anh

Câu 11. Chủ trương của Đảng, Chính phủ và Hồ Chí Minh trong việc đối phó với quân Trung Hoa dân quốc là gì?

- A. Quyết tâm đánh quân Trung Hoa dân quốc ngay từ đầu.
- B. Hoà hoãn với quân Trung Hoa dân quốc để tập trung lực lượng đánh Pháp.
- C. Nhờ vào Anh để chống quân Trung Hoa dân quốc.
- D. Đầu hàng quân Trung Hoa dân quốc.

Câu 12. Tại sao Đảng, Chính phủ và Hồ Chí Minh kí Hiệp định Sơ bộ ngày 6-3-1946 với Pháp?

- A. Tránh tình trạng cùng một lúc đối phó với nhiều kẻ thù.
- B. Tập trung lực lượng đánh quân Trung Hoa dân quốc.
- C. Ta biết không thể đánh thắng được quân Pháp.
- D. Lợi dụng mâu thuẫn giữa quân Trung Hoa dân quốc và quân Pháp.

Câu 13. Để giải quyết nạn đói mang tính chiến lược lâu dài, biện pháp nào là cơ bản nhất?

- A. Phát động “Ngày đồng tâm”.
- B. Kêu gọi sự cứu trợ từ bên ngoài.
- C. Chia lại ruộng công cho dân nghèo.
- D. Tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm.

Câu 14. Lực lượng nào đã dọn đường và tiếp tay cho thực dân Pháp quay trở lại xâm lược nước ta?

A. Đế quốc Mỹ.

B. Phát xít Nhật.

C. Thực dân Anh.

D. Quân Trung Hoa dân quốc.

Câu 15. Khó khăn lớn nhất mà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà phải đối mặt sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 là gì?

A. Ngoại xâm và nội phản phá hoại.

B. Hơn 90% dân số mù chữ.

C. Ngân quỹ nhà nước trống rỗng.

D. Nạn đói đe dọa nghiêm trọng cuộc sống của nhân dân

Câu 16. Sự kiện nào đã buộc Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà chuyển từ đánh Pháp sang hoà hoãn nhân nhượng với Pháp?

A. Vì Pháp được Anh hậu thuẫn.

B. Vì Pháp được bọn phản động tay sai giúp đỡ.

C. Vì ta tránh tình trạng một lúc đối phó với nhiều kẻ thù.

D. Vì Pháp và Trung Hoa dân quốc kí Hiệp ước Hoa – Pháp.

Câu 17. Cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp bùng nổ là do

A. Cuộc đàm phán tại Hội nghị Phông-ten-nơ-blô bị thất bại.

B. Pháp tấn công Nam, Trung Bộ.

C. Pháp gửi tối hậu thư đòi Chính phủ ta giải tán lực lượng tự vệ và giao quyền kiểm soát Thủ Đô cho chúng.

D. Pháp khiêu khích ta tại Hải Phòng.

Câu 18. Sự kiện nào là tín hiệu tiên công của quân ta mở đầu cho cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp?

A. Hội nghị bất thường Ban Chấp hành Trung ương Đảng ngày 18 và 19-12-1946.

B. Công nhân nhà máy điện Yên phụ – Hà Nội phá máy, điện tắt vào 20 giờ ngày 19-12-1946.

C. Chỉ thị *Toàn dân kháng chiến* ngày 12-12-1946.

D. Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến được ban hành.

Câu 19. Lực lượng quân sự nào của ta được thành lập và chiến đấu ở Hà Nội trong những ngày đầu của cuộc kháng chiến toàn quốc?

A. Trung đoàn thủ đô.

B. Việt Nam Giải phóng quân.

C. Cứu quốc quân.

D. Dân quân du kích.

Câu 20. Mục tiêu của cuộc chiến đấu chống Pháp ở Hà Nội trong những ngày đầu toàn quốc kháng chiến cuối năm 1946 đầu năm 1947 là

A. giam chân địch ở thành phố để hậu phương kịp huy động lực lượng khí chiến chuẩn bị khai, chiến lâu dài.

B. tiêu diệt toàn bộ lực lượng quân pháp ở Hà Nội, bảo vệ cơ quan đầu não của Trung ương.

C. phá huỷ nhiều kho tàng, sinh lực của địch, cản bước tiến của chúng.

D. bảo vệ được Thủ đô Hà Nội và thành quả của Cách mạng tháng Tám năm 1945.

Câu 21. Pháp mở cuộc tiến công lên Việt Bắc thu - đông năm 1947 nhằm mục đích gì?

- A. Nhanh chóng kết thúc chiến tranh.
- B. Buộc ta phải đàm phán với Pháp.
- C. Giành thắng lợi về quân sự để rút quân về nước.
- D. Làm bàn đạp để tiến đánh Trung Quốc.

Câu 22. Sau thất bại ở Việt Bắc thu – đông năm 1947, Pháp buộc phải chuyển từ “đánh nhanh, thắng nhanh” sang

- A. đánh lâu dài.
- B. đàm phán với ta.
- C. đánh chắc thắng chắc.
- D. chắc thắng mới đánh.

Câu 23. Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp của Đảng ta **không** được thể hiện trong văn kiện nào?

- A. Bản chỉ thị *Toàn dân kháng chiến* của Ban Thường vụ Trung ương Đảng,
- B. *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến* của Chủ tịch Chí Minh.
- C. Tác phẩm *Kháng chiến nhất định thắng lợi* của Tổng Bí thư Trường Chinh.
- D. Chỉ thị *Phải phá tan cuộc hành quân mùa đông của của giặc Pháp* của Đảng.

Câu 24. Âm mưu “đánh nhanh thắng nhanh” của Pháp bị thất bại hoàn toàn bởi chiến thắng nào của quân và dân ta?

- A. Chiến dịch Việt Bắc thu – đông năm 1947.
- B. Chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950.
- C. Chiến cuộc Đông - Xuân 1953 – 1954.
- D. Chiến dịch Điện Biên Phủ 1954.

Câu 25. Ý nghĩa quan trọng nhất của chiến thắng Việt Bắc thu - đông năm 1947 là

- A. chứng tỏ sự trưởng thành vượt bậc của quân đội ta.
- C. cuộc phản công lớn đầu tiên của quân dân ta đã giành thắng lợi.
- C. chứng tỏ khả năng quân dân ta có thể đẩy lùi những cuộc tấn công của Pháp.
- D. buộc Pháp phải chuyển từ “đánh nhanh thắng nhanh” sang “đánh lâu dài” với ta.

Câu 26. Nội dung đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp của Đảng ta là

- A. Toàn dân, toàn diện, tự lực cánh sinh, tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế.
- B. Toàn diện, tự lực cánh sinh và tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế,
- C. Toàn dân, toàn diện, trường kì, tự lực cánh sinh và tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế.
- D. Toàn diện, trường kì, tự lực cánh sinh và tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế.

Câu 27. Ta mở chiến dịch Biên giới thu – đông 1950 với mục đích gì?

- A. Đánh tan quân Pháp ở miền Bắc.
- B. Tiêu diệt sinh lực địch, khai thông biên giới Việt - Trung.
- C. Phá tan cuộc tấn công mùa đông của giặc Pháp.
- D. Bảo vệ căn cứ địa Việt Bắc.

Câu 28. Đại hội Đại biểu toàn quốc lần II của Đảng được tiến hành ở đâu? Vào thời gian nào?

A. Tuyên Quang - 1951.

B. Bến Tre – 1960.

C. Bắc Sơn – 1940.

D. Điện Biên Phủ – 1954.

Câu 29. Chiến thắng Biên giới thu – đông 1950 đã làm thay đổi quyền chủ động về chiến lược ở Đông Dương như thế nào?

A. Quyền chủ động về chiến lược trên chiến trường chính Bắc Bộ thuộc về ta.

B. Ta giành quyền chủ động chiến lược trên toàn Đông Dương.

C. Pháp giành lại thế chủ động ở Bắc Bộ.

D. Pháp càng lùi sâu vào thế bị động ở vùng rừng núi.

Câu 30. Đại hội nào được xem là “Đại hội thúc đẩy cuộc kháng chiến chống Pháp đi đến thắng lợi”?

A. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ I (3-1935).

B. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II (2-1951).

C. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III (9-1960).

D. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV (12-1976).

Câu 31. Thắng lợi này chứng minh sự trưởng thành của quân đội ta và cuộc kháng chiến từ thế phòng ngự sang thế tiến công. Đó là ý nghĩa lịch sử của chiến dịch nào?

A. Chiến dịch Việt Bắc thu – đông năm 1947.

B. Chiến dịch Biên giới thu – đông năm 1950.

C. Chiến dịch Tây Bắc năm 1952.

D. Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954.

Câu 32. Đại hội đại biểu lần thứ II quyết định đưa Đảng ra hoạt động công khai với tên mới là gì?

A. Đảng Cộng sản Đông Dương.

B. Đảng Cộng sản Việt Nam.

C. Đảng Lao động Việt Nam.

D. Đảng Cộng sản Liên đoàn

Câu 33. Hi vọng “kết thúc chiến tranh trong danh dự” là mục tiêu của

A. chiến dịch Việt Bắc thu – đông 1947.

B. kế hoạch Rơ-ve.

C. kế hoạch Đờ Lát đờ Tát-xi-nhi.

D. kế hoạch Na-va.

Câu 34. Thực hiện kế hoạch Na-va, từ thu – đông năm 1953, Pháp tập trung quân lớn nhất ở đâu?

A. Đồng Bằng Bắc Bộ.

B. Tây Bắc.

C. Thượng Lào.

D. Các thành phố lớn.

Câu 35. Phương hướng chiến lược của ta trong đông - xuân 1953-1954 là gì?

A. Mở những cuộc tiến công vào những hướng quan trọng về chiến lược mà địch tương đối yếu.

B. Tấn công vào các đô thị lớn – trung tâm đầu não chính trị, kinh tế của Pháp.

C. Tấn công địch ở vùng rừng núi – nơi ta có lợi thế trong thực hiện cách đánh du kích.

D. Tấn công địch ở đồng bằng Nam Bộ.

Câu 36. Thực dân Pháp xây dựng Điện Biên Phủ thành một hệ thống phòng ngự gồm

A. 49 căn cứ điểm với 3 phân khu.

B. 51 căn cứ điểm với 3 phân khu.

C. 55 căn cứ điểm với 3 phân khu.

D. 60 căn cứ điểm với 3 phân khu.

Câu 37. Điểm yếu lớn nhất của tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ đối với Pháp là

A. xa hậu phương của Pháp, bị cô lập.

B. số lượng quân lính không nhiều.

C. mang nặng tính chất phòng thủ.

D. không có lực lượng hải quân.

Câu 38. Quân ta quyết định tấn công tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ (1954) nhằm mục đích gì?

A. Làm phá sản hoàn toàn kế hoạch Na-va, buộc địch phải kết thúc chiến tranh.

B. Tiêu diệt lực lượng địch, giải phóng vùng Tây Bắc, tạo điều kiện giải phóng Bắc Lào.

C. Làm thất bại âm mưu của Pháp, Mỹ trong việc kéo dài và mở rộng chiến tranh Đông Dương.

D. Giải phóng vùng Tây Bắc, làm phá sản hoàn toàn kế hoạch Na-va.

Câu 39. Cuộc tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953 – 1954 của ta thắng lợi đã buộc địch phải phân tán lực lượng ở những cứ điểm nào?

A. Lai Châu, Điện Biên Phủ, Xê-nô, Luông pha-bang.

B. Điện Biên Phủ, Thà Khẹt, Plây-ku, Luông pha-bang.

C. Điện Biên Phủ, Xê-nô, Plây-ku, Sầm Nưa.

D. Điện Biên Phủ, Xê-nô, Plây-ku, Luông pha-bang.

Câu 40. Nội dung nào không phải là ý nghĩa của chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ 1954?

A. Đập tan kế hoạch Nava và mọi ý đồ xâm lược của Pháp – Mỹ.

B. Giáng đòn quyết định vào ý chí xâm lược của Pháp.

C. Làm xoay chuyển cục diện chiến tranh Đông Dương.

D. Hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ trên phạm vi cả nước

Câu 41. Hiệp định Giơ-ne-vơ là văn bản pháp lí quốc tế ghi nhận các quyền gì cho các nước Đông Dương?

A. Quyền được hưởng độc lập, tự do.

B. Các quyền dân tộc cơ bản.

C. Quyền tổ chức Tổng tuyển cử tự do.

D. Quyền chuyển quân tập kết theo giới tuyến quân sự tạm thời.

Câu 42. Nguyên nhân cơ bản quyết định sự thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954) là

A. sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh.

B. truyền thống yêu nước, anh hùng bất khuất của dân tộc.

C. căn cứ hậu phương vững chắc và khối đoàn kết toàn dân,

D. tình đoàn kết chiến đấu của nhân dân ba nước Đông Dương.

Câu 43. Nội dung quan trọng nhất của Hiệp định Giơ-ne - vơ năm 1954 là

- A. các bên tham chiến thực hiện ngừng bắn, lập lại hoà bình trên toàn Đông Dương.
- B. các bên tham chiến thực hiện cuộc tập kết, chuyển quân, chuyển giao khu vực.
- C. cần đưa quân đội và vũ khí nước ngoài vào các nước Đông Dương.
- D. các nước tham dự cam kết tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản của ba nước Đông Dương.

Câu 44. Tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ trở thành trung tâm của kế hoạch Na-va là do

- A. Điện Biên Phủ có vị trí chiến lược quan trọng.
- B. Điện Biên Phủ được Pháp chiếm từ lâu.
- C. Điện Biên Phủ ngay từ đầu là trọng tâm của kế hoạch Na-va.
- D. Điện Biên Phủ gần nơi đóng quân chủ lực của Pháp.

Câu 45. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương 15 (đầu năm 1959) của Đảng đã đề ra con đường đấu tranh của nhân dân miền Nam là

- A. đấu tranh chính trị.
- B. đấu tranh vũ trang.
- C. đấu tranh nghị trường.
- D. kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang.

Câu 46. Nội dung nào *không phải* ý nghĩa của phong trào “Đồng khởi” (1959 -1960)?

- A. Giáng đòn nặng nề vào chính sách thực dân mới của Mĩ ở miền Nam.
- B. Làm lung lay tận gốc chính quyền Ngô Đình Diệm.
- C. Cách mạng miền Nam chuyển từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công.
- D. Buộc Mĩ phải rút quân về nước.

Câu 47. Ý nghĩa quan trọng nhất của phong trào “Đồng khởi” (1954 - 1960) là gì?

- A. Đưa nhân dân lên làm chủ ở nhiều thôn, xã ở miền Nam.
- B. Giáng một đòn nặng nề vào chính sách thực dân mới của Mĩ ở miền Nam,
- C. Làm lung lay tận gốc chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm.
- D. Đánh dấu bước phát triển của cách mạng miền Nam chuyển từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công.

Câu 48. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (9 – 1960) đã đề ra

- A. nhiệm vụ chiến lược của cách mạng cả nước và nhiệm vụ của cách mạng từng miền.
- B. phương hướng cơ bản của cách mạng miền Nam là đấu tranh vũ trang lật đổ ách thống trị của Mĩ-Diệm.
- C. đường lối tiến hành công nghiệp hoá, điện khí hoá đất nước.
- D. biện pháp giải quyết những khó khăn về kinh tế, xã hội ở miền Bắc.

Câu 49. Thắng lợi nào chứng tỏ quân dân miền Nam có khả năng đánh bại chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mĩ?

- A. Chiến thắng Bình Giã.
- B. Chiến thắng Ấp Bắc.
- C. Chiến thắng Vạn Tường.
- D. Chiến thắng Đồng Xoài.

Câu 50. Âm mưu thâm độc nhất của Mĩ trong thực hiện chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” ở miền Nam Việt Nam là gì?

- A. Xâm lược miền Nam Việt Nam.
- B. “Dùng người Việt đánh người Việt”.
- C. Đồn dân lập “ấp chiến lược”, tách nhân dân ra khỏi cách mạng.
- D. Tạo thế vào cho sự tồn tại của chính quyền Sài Gòn.